

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu  
Dự toán mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế  
năm 2024 cho các trạm y tế xã, phường, thị trấn, thuộc Đề án nâng cao  
năng lực hoạt động hệ thống y tế cơ sở của tỉnh Bình Định  
giai đoạn 2022-2025, do Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn thực hiện.

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định; Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3101/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án nâng cao năng lực hoạt động hệ thống y tế cơ sở của tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 4746/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quyết định số 3101/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 63/2023/QĐ-UBND ngày 06/10/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 10/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Quyết định số 1856/QĐ-

UBND ngày 24/05/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng năm 2024, thuộc Đề án nâng cao năng lực hoạt động hệ thống y tế cơ sở của tỉnh Bình Định giai đoạn 2022 - 2025;

Theo đề nghị của Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn tại Tờ trình số 1299/TTr-TTYT ngày 10/7/2024 và đề nghị của Sở Y tế tại Báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 249/BC-SYT ngày 16/7/2024.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế năm 2024 cho các trạm y tế xã, phường, thị trấn, thuộc Đề án nâng cao năng lực hoạt động hệ thống y tế cơ sở của tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025, do Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn thực hiện; cụ thể như sau:

#### **1. Phần công việc đã thực hiện:**

- Tổ chức lựa chọn cấu hình, tính năng thông số kỹ thuật máy móc, thiết bị; phê duyệt giá gói thầu; lập và trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Giám đốc Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị y tế liên quan tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật theo quy định.

- Tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Giám đốc Sở Y tế tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật theo quy định.

**2. Phần công việc tổ chức lựa chọn nhà thầu:** Theo 02 Phụ lục kèm theo Quyết định này.

#### **Điều 2.** Giám đốc Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn chịu trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu theo Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt tại Điều 1 Quyết định này đảm bảo các quy định hiện hành của Nhà nước và đảm bảo hiệu quả sử dụng máy móc, thiết bị được mua sắm.

- Tổ chức xây dựng hồ sơ mời thầu không được nêu các yêu cầu, điều kiện, tiêu chuẩn nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu, gây cạnh tranh không bình đẳng trong đấu thầu.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT Lâm Hải Giang;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- PVP VX;
- Lưu: VP, K15.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

 

**Lâm Hải Giang**

**PHỤ LỤC 01:**  
**KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**

**Dự toán mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế năm 2024 cho các trạm y tế xã, phường, thị trấn, thuộc  
Đề án nâng cao năng lực hoạt động hệ thống y tế cơ sở của tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025,**  
*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh)*

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức LC nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức LC nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu										
1	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế năm 2024, cho các trạm y tế xã, phường, thị trấn, thuộc Đề án nâng cao năng lực hoạt động hệ thống y tế cơ sở của tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025	Mua sắm mới 100% 47 loại máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế cho các trạm y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh <i>(Chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm)</i>	28.607.057.605	Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước đã giao dự toán năm 2024	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	90 ngày	Từ tháng 7 năm 2024	Hợp đồng trọn gói theo từng phân/lô (mỗi phân/lô là một mặt hàng của gói thầu)	120 ngày	Không áp dụng	Sở Y tế và Chủ đầu tư không đề xuất
<b>Tổng giá gói thầu: 28.607.057.605 đồng</b> <b><i>(Bằng chữ: Hai mươi tám tỷ, sáu trăm lẻ bảy triệu, không trăm năm mươi bảy ngàn, sáu trăm lẻ năm đồng)</i></b>													

**Ghi chú:**

- Giá mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng đã bao gồm tất cả các chi phí liên quan như: thuế VAT, thuế nhập khẩu (nếu có), chi phí vận chuyển, chi phí lắp ráp, bảo hành, hướng dẫn sử dụng, bảo trì, bàn giao đưa vào sử dụng tại đơn vị sử dụng (11 Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Bình Định).
- Chi tiết cấu hình, tính năng thông số kỹ thuật của máy móc, thiết bị của gói thầu theo hồ sơ mua sắm đã được Giám đốc Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn phê duyệt theo thẩm quyền./



**PHỤ LỤC 02:**

**Danh mục mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế năm 2024 cho các trạm y tế xã, phường, thị trấn, thuộc Đề án nâng cao năng lực hoạt động hệ thống y tế cơ sở của tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025, do Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn thực hiện**

(Kèm theo Quyết định số: \_\_\_\_\_ /QĐ-UBND ngày \_\_\_\_ / \_\_\_\_ /2024 của UBND tỉnh)

TT	Tên máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá do đơn vị xây dựng, trình duyệt (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Máy đo đường huyết	Cái	265	1.500.000	397.500.000
2	Huyết áp kế + ống nghe	Bộ	281	450.000	126.450.000
3	Đèn khám bệnh	Cái	151	1.075.000	162.325.000
4	Cân trọng lượng (có thước đo chiều cao)	Cái	126	2.300.000	289.800.000
5	Bộ khám ngũ quan	Bộ	131	3.960.000	518.760.000
6	Đèn khám treo trần (đèn clar)	Cái	147	790.000	116.130.000
7	Bảng thử thị lực	Bộ	135	1.015.000	137.025.000
8	Máy khí dung	Cái	123	2.680.000	329.640.000
9	Bình oxy + Bộ làm ẩm có đồng hồ + Mask thở oxy	Bộ	115	5.200.000	598.000.000
10	Bóng bóp cấp cứu người lớn dùng nhiều lần	Cái	235	1.293.848	304.054.280
11	Bóng bóp cấp cứu trẻ em dùng nhiều lần	Cái	246	1.088.683	267.816.018
12	Bộ nẹp cổ	Bộ	268	150.000	40.200.000
13	Cáng tay	Cái	131	1.740.000	227.940.000
14	Xe tiêm thuốc	Cái	121	3.960.000	479.160.000
15	Xe đẩy cấp phát thuốc và dụng cụ	Cái	124	3.960.000	491.040.000
16	Bàn tiểu phẫu	Cái	132	5.100.000	673.200.000
17	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	141	2.284.000	322.044.000
18	Giá treo dịch truyền	Cái	237	600.000	142.200.000
19	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	135	7.200.000	972.000.000
20	Bộ mở khí quản người lớn	Bộ	146	2.352.000	343.392.000
21	Bộ mở khí quản trẻ em	Bộ	147	2.352.000	345.744.000
22	Kẹp lấy dị vật người lớn	Bộ	159	1.107.380	176.073.420
23	Kẹp lấy dị vật trẻ em	Bộ	158	1.031.009	162.899.343
24	Bộ dụng cụ điều trị răng (có dụng cụ nhổ răng sữa)	Bộ	144	1.862.000	268.128.000

TT	Tên máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính <sup>2</sup>	Số lượng	Đơn giá do đơn vị xây dựng, trình duyet (đồng)	Thành tiền (đồng)
25	Giường châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt	Cái	138	5.500.000	759.000.000
26	Máy điện châm	Cái	271	1.862.000	504.602.000
27	Đèn hồng ngoại điều trị	Cái	127	1.000.000	127.000.000
28	Máy đo tim thai	Cái	111	5.100.000	566.100.000
29	Bàn để và làm thủ thuật	Bộ	74	9.990.000	739.260.000
30	Bàn khám sản khoa	Cái	106	7.700.000	816.200.000
31	Bàn để dụng cụ	Cái	128	2.600.000	332.800.000
32	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	98	5.400.000	529.200.000
33	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	119	1.916.912	228.112.528
34	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	80	1.863.000	149.040.000
35	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	93	4.500.000	418.500.000
36	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	84	2.000.000	168.000.000
37	Bộ dụng cụ đặt vòng tránh thai	Bộ	82	2.200.000	180.400.000
38	Đèn khám đặt sàn (đèn Gù)	Bộ	87	1.350.000	117.450.000
39	Cân trẻ sơ sinh	Cái	215	800.000	172.000.000
40	Hộp vận chuyên bệnh phẩm	Cái	151	5.500.000	830.500.000
41	Tủ lạnh chuyên dụng (đựng vắc xin)	Cái	79	30.000.000	2.370.000.000
42	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	130	32.380.000	4.209.400.000
43	Tủ sấy	Cái	130	34.420.000	4.474.600.000
44	Giường bệnh và tủ đầu giường	Bộ	241	7.500.000	1.807.500.000
45	Bàn khám phụ khoa	Cái	89	8.250.000	734.250.000
46	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	104	1.832.904	190.622.016
47	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	97	3.000.000	291.000.000
<b>Tổng cộng giá của 47 mặt hàng:</b>					<b>28.607.057.605</b>

**(Bằng chữ: Hai mươi tám tỷ, sáu trăm lẻ bảy triệu, không trăm năm mươi bảy ngàn, sáu trăm lẻ năm đồng).**

**Ghi chú:** Giá mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng đã bao gồm tất cả các chi phí liên quan như: thuế VAT, thuế nhập khẩu (nếu có), chi phí vận chuyển, chi phí lắp ráp, bảo hành, hướng dẫn sử dụng, bảo trì, bàn giao đưa vào sử dụng tại đơn vị sử dụng (11 Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Bình Định).

